TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:213/2019/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 316/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T - sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn 3 , xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H.

- Về con chung: Công nhận chị T và anh H có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 07/4/2006, cháu Nguyễn Thành Đ sinh ngày 13/10/2010 và cháu Nguyễn Hoài N sinh ngày 23/9/2014. Các đương sự thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu N, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Các đương sự không yêu cầu giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị T nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số AA/2018/0003721 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị T đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CC Thi hành án;
- UBND xã M;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu